

PHIẾU BÀI TẬP

§ 4: LŨY THỪA VỚI SỐ MŨ TỰ NHIÊN.

Bài 1: Điền vào các ô trống trong bảng sau:

a	a^2	a^3
1		
2	4	8
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		



$$a^n = \underbrace{a.a...a}_{n \text{ thừa số}} \quad (n \neq 0)$$

$$a^m . a^n = a^{m+n} \quad (m, n \in \mathbb{N})$$

$$a^m : a^n = a^{m-n} \quad (a \neq 0, m \geq n)$$

$$a^1 = a; a^0 = 1 \quad (a \neq 0)$$

Bài 2: Viết gọn các biểu thức sau bằng cách dùng lũy thừa:

$$12.12.12 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$25.5.4.2.10 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$100.10.2.5.10 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$8^5 . 8^2 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$9^3 . 3^2 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$(5+5)^5 . (5+5) = \underline{\hspace{2cm}}$$

Bài 3: Điền số thích hợp vào các ô trống trong bảng sau:

Lũy thừa	Cơ số	Số mũ	Giá trị của lũy thừa
7^2			
	2	3	
3^4			

Bài 4: Nối bài toán với đáp án đúng

CỘT A	CỘT B
$3^7 \cdot 3^3$	5^{18}
$5^9 : 5^3$	2^3
$2^{11} \cdot 2^8$	3^{10}
$5^{12} \cdot 5^6$	5^6